

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiềm Quốc Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Thanh Trí
- Ông Nguyễn Thanh Tùng

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 170/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Lê Văn N**, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Khu vực 1, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông **Bùi Văn D**, sinh năm: 1936.

Địa chỉ: Khu vực 1, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông D*: Bà **Phan Nguyễn Hoa T**, sinh năm: 1994; Ông **Nguyễn Sỹ B**, sinh năm: 1996 và ông **Huỳnh N**, sinh năm: 1997; Cùng địa chỉ: đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ. (Văn bản ủy quyền ngày 09/11/2022).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà **Vương Hồng V**, sinh năm: 1950.

Địa chỉ: Khu vực 1, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà V:* Bà **Phan Nguyễn Hoa T**, sinh năm: 1994; Ông **Nguyễn Sỹ B**, sinh năm: 1996 và ông **Huỳnh N**, sinh năm: 1997; Cùng địa chỉ: đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ. (Văn bản ủy quyền ngày 09/11/2022).

+ Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm: 1968.

+ Ông **Lê Hoài M**, sinh năm: 1991.

+ Ông **Lê Hoài N**, sinh năm: 1994.

+ Bà **Lê Thị Như Y**, sinh năm: 2001.

Cùng địa chỉ: Khu vực 1, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà B, ông M, ông N, bà Y:* Ông **Lê Văn N**, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Khu vực 1, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. (Văn bản ủy quyền ngày 14/11/2022).

+ Bà **Bùi Thị Hồng Đ**, sinh năm: 1980.

+ Bà **Bùi Thị Hồng H**, sinh năm: 1984.

Cùng địa chỉ: Khu vực 1, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Thống nhất phần đất có diện tích 142.1 m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 808, 596, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại khu vực 1, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ, theo Giấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01178 cấp ngày 12/5/2000, được thể hiện tại vị trí (A) trong Bản trích đo địa chính số 192/TTKTTNMT ngày 16/3/2023 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ ông Lê Văn N được quyền sử dụng và sở hữu toàn bộ tài sản có trên đất; Phần đất có diện tích 48.5 m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 370, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại khu vực 1, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000004 cấp ngày 03/3/2004, được thể hiện tại vị trí (B) trong Bản trích đo địa chính số 192/TTKTTNMT ngày 16/3/2023 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ ông Bùi Văn D được quyền sử dụng và sở hữu toàn bộ tài sản có trên đất.

- Ông Lê Văn N và ông Bùi Văn D được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo thực tế sử dụng.

- Về chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp: Ông Lê Văn N và ông Bùi Văn D mỗi người phải chịu 5.000.000 đồng. Số tiền này ông N và ông D đã nộp và đã được chi xong.

- Về án phí:

+ Ông Lê Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông N đã nộp theo biên lai thu số 0008706 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng thành tiền án phí của ông N. Như vậy, ông N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Bùi Văn D thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND Tp. Cần Thơ;
- Viện KSND Q. Cái Răng;
- Chi cục T.H.A.DS Q. Cái Răng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Thiền Quốc Khanh**